TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH D** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 17a/2025/HS-ST
Ngày: 03-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Việt Trung,** Bà **Đoàn Thị Chuyền**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phạm Đình Lân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh D.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh D tham gia phiên toà*:** Bà **Phạm Thị Xuê** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn L,** sinh năm 1989 tại xã phường C, thị xã O, tỉnh Y; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Xuân I, sinh năm 1961; Con bà: Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thiên Kim, sinh năm 1995; Chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/5/2006 của Công an phường C, thị xã O, tỉnh Y đối với Vũ Văn L về hànhvi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 100.000 đồng. Chấp hành xong ngày 23/5/2006.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 17/02/2006 của Công an thị xã O, tỉnh Y đối với Vũ Văn L về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 100.000 đồng. Chấp hành xong ngày 17/02/2006.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1188 ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T đối với Vũ Văn L về hành vi Đánh bạc trái phép, phạt tiền 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 02/5/2018.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31 ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân

huyện T đối với Vũ Văn L về tội Đánh bạc, xử phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 15 triệu đồng, án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong Bản án ngày 09/11/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. ***Có mặt***

2. **Vũ Văn N,** sinh năm 1975 tại xã S, huyện T, tỉnh D; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Cong ông: Vũ Công Ứng (đã chết); Con bà: Vũ Thị Măng (Đã chết); Vợ: Phạm Thị Hương, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2140 ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T đối với Vũ Văn N về hành vi Đánh bạc trái phép, phạt tiền 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 14/9/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. ***Có mặt***

3. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975 tại xã S, huyện T, tỉnh D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Châm (Đã chết); Con bà Mai Thị Gái; Vợ: Bùi Thị Mai, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2142 ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T đối với Nguyễn Văn B về hành vi Đánh bạc trái phép, phạt tiền 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 14/9/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. ***Có mặt***

4. **Vũ Văn B1**, sinh năm 1974 tại xã S, huyện T, tỉnh D; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Vũ Văn Tỏ (Đã chết); Con bà . Ông Tỏ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ hạng Nhì; Con bà Vũ Thị Sách (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thoan, sinh năm 1976 - Đã ly hôn; Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. ***Có mặt***

5. **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1972 tại xã S, huyện T, tỉnh D; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Họ và tên cha: Vũ Văn Lầm (đã chết); Con bà: Vũ Thị Thừa, sinh

năm 1930; Vợ: Mai Thị Huê, sinh năm 1973; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04 ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh D đối với Vũ Văn Đ về tội Đánh bạc, phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Chấp hành xong Bản án ngày 20/9/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. ***Có mặt.***

** Người làm chứng:* Ông **Vũ Xuân I**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút, ngày 14/03/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh D phối hợp với Công an xã S, huyện T, tỉnh D tiến hành kiểm tra nhà ở của Vũ Văn L, phát hiện L đang cầm bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài trên tay bỏ chạy vào phòng vệ sinh tầng 01 sau đó ném bộ bài qua ô thoáng cửa nhà vệ sinh giáp với bờ tường nhà hàng xóm (bên trái hướng từ nhà L nhìn ra cổng). L khai: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài mà L ném qua ô thoáng cửa nhà vệ sinh tầng 01 là bộ bài mà L cùng những người khác sử dụng làm công cụ để đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng.

Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại gian phòng khách nhà L có 04 người, gồm: Vũ Văn N, Vũ Văn Đ, Vũ Văn B1, Nguyễn Văn B. Những người này khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/3/2025 đến nhà L chơi, sau đó cùng L đánh bạc được thua B tiền dưới hình thức đánh Liêng tại tầng 2. Bộ bài L cầm bỏ chạy và vất qua ô thoáng cửa nhà vệ sinh tầng 01 là công cụ tất cả sử dụng để đánh bạc. L, N, B1, Đ và B tự bỏ số tiền trên người ra để kiểm đếm, xác định: Số tiền trên người Vũ Văn L là 6.500.000 đồng, trên người Vũ Văn Đ là 15.400.000 đồng, trên người Nguyễn Văn B là 3.200.000 đồng, trên người Vũ Văn N là 6.970.000 đồng, trên người Vũ Văn B1 không có tiền. Những người này khai nhận số tiền trên người là tiền sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/3/2025, sau khi L, Đ, B1, N và B đi ăn cỗ ở gần nhà L xong, trong lúc ngồi uống nước L rủ Đ, B1, N và B về nhà ở của L để đánh bạc sát phạt B tiền dưới hình thức đánh "Liêng", mọi người đồng ý. L là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để làm công cụ đánh bạc. Sau đó L cùng Đ, B1, N và B lên gian khoảng trống tầng 2 nhà L đánh bạc. Tất cả quy định mức đặt cược thấp nhất (tiền gà) là 100.000 đồng, mức đặt cược cao nhất (tố) không quá 500.000 đồng. Người nào có ván bài "Sáp" hay "Đồng hoa" thì phải bỏ số tiền 100.000 đồng cho L (chủ nhà). Đến

khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh D kiểm tra, tất cả đi xuống phòng khách tầng 1 ngồi, còn L cầm bộ tú lơ khơ vào nhà vệ sinh vứt ra ngoài qua ô thoáng nhà vệ sinh.

Đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" là những người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, theo thỏa thuận trước khi chơi mỗi người bỏ ra 100.000 đồng để xuống chiếu gọi là góp "gà" và quy định mức "tố" cao nhất là 500.000 đồng. Người bốc thăm lớn nhất nếu là ván đầu hoặc người thắng ván trước được chia bài cho những người chơi bạc mỗi người 03 quân bài và có quyền "tố" trước. Người ngồi bên tay phải có quyền theo "tố", mức "tố" có thể B với số tiền người trước "tố" hoặc "tố" nhiều hơn; nếu không theo "tố" thì dừng chơi, úp bài xuống bài lọc và chịu mất số tiền đã góp "gà" và tiền theo "tố". Khi không còn ai theo "tố" thì người "tố" cuối cùng được toàn bộ tiền "gà" và số tiền của người theo "tố". Trong trường hợp người "tố" đầu dừng chơi, chịu mất 100.000 đồng góp "gà" thì người ngồi bên tay phải được quyền "tố". Nếu có từ 02 người trở lên theo "tố" thì sẽ so bài; bài ai to nhất là người thắng bạc được lấy tiền "gà" và toàn bộ số tiền của những người theo "tố" bị thua. Cách tính điểm trong chơi "Liêng" là trên bài có 3 quân liền kề nhau có thể khác chất, ví dụ quân bài là 678 hoặc 789...nếu không có "Liêng" thì tính điểm; Đồng Hoa là một loại Liêng đặc biệt, khi ba quân bài trên tay đều cùng một chất và là ba quân bài (J, Q, K); quân 10, J, Q, K được quy định là 0 điểm, quân Át là 1 điểm. So bài B cách cộng điểm, nếu tổng số điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số hàng đơn vị và tính theo thứ tự từ 1 đến 9, điểm lớn nhất là 9; nếu cùng B điểm thì so chất từ to đến nhỏ là Rô, Cơ, Tép, Ich.

Số tiền các đối tượng khai sử dụng đánh bạc như sau: Vũ Văn L có 7.370.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trên người có 6.500.000 đồng; Vũ Văn N có 8.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trên người có 6.970.000 đồng; Nguyễn Văn B có 6.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trên người có 3.200.000 đồng; Vũ Văn B1 có 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trên người không còn tiền; Vũ Văn Đ có 8.200.00 đồng, trong đó sử dụng 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện trong người có 15.400.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 25.470.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, L đã thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng từ người chơi do được ván bài "Sáp", "Đồng hoa".

Tại cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 21/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội Gá bạc và Đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn

Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội Gá bạc và Đánh bạc; Các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ về tội "*Đánh bạc*".

Về hình phạt chính :

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L.

Xử phạt Vũ Văn L từ 12 đến 15 tháng tù về tội Gá bạc, từ 15 đến 18 tháng tù về tội Đánh Bạc. Tổng hình phạt của hai tội từ 27 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N.

Xử phạt Vũ Văn N từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Xử phạt Nguyễn Văn B từ 13 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn B1.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B1 từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều

56 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị: phạt tiền bị cáo Vũ Văn L từ 10-15 triệu đồng về tội Đánh bạc, từ 20-25 triệu đồng về tội Gá bạc; phạt tiền các bị cáo N, B, B1, Đ từ 10-15 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 25.470.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ 16 giờ 30 phút đến 19 giờ 50 phút ngày 14/3/2025, tại nhà ở của Vũ Văn L tại thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh D, Vũ Văn L đã sử dụng nhà ở của mình, cùng với Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ đánh bạc trái phép được thua B tiền dưới hình thức đánh Liêng với tổng số tiền đánh bạc là 25.470.000 đồng, trong đó L đã thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm khách thể là trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau B tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh*

bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Văn L còn là người trực tiếp thu 700.000 đồng tiền hồ của các con bạc và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở do bị cáo Vũ Văn L quản lý. Nên hành vi của bị cáo Vũ Văn L còn đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh D truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo tình cờ gặp nhau và nảy sinh ý định đánh bạc, các bị cáo không hứa hẹn từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ quyết định hình phạt.

Bị cáo Vũ Văn L chịu trách nhiệm độc lập về tội Gá bạc.

Đối với hành vi Đánh bạc: Bị cáo Vũ Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ sử dụng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, sử dụng 7.370.000 đồng vào việc đánh bạc nên giữ vai trò chính; Vũ Văn N là người tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất là 8.500.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai; lần lượt vai trò đồng phạm tiếp theo đến bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng 6.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Vũ Văn B1 sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Vũ Văn Đ sử dụng 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự thì thấy:

Các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn Đ đều có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B có bố đẻ là thương binh; bị cáo B1 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ hạng Nhì, bị cáo Đ được Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh D cấp giấy chứng nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh giai đoạn 2022-2024, nên các bị cáo B, B1, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo L phạm hai tội Gá bạc và Đánh bạc nên HĐXX xem xét phạt tiền

bị cáo L đối với tội nặng hơn là tội Gá bạc số tiền 20 triệu đồng; Phạt tiền bị cáo N 12 triệu đồng, bị cáo B 11 triệu đồng, bị cáo B1 10 triệu đồng, bị cáo Đ 10 triệu đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 25.470.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với Số tiền 6.600.000 đồng của bị cáo Đ không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan Công an đã trả lại cho bị cáo Đ là có căn cứ.

Đối với bộ bài tú lơ khơ bị L ném qua ô thoáng cửa nhà vệ sinh ra khe tường giáp với bờ tường nhà hàng xóm, do khe tường quá hẹp nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L.

Khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N.

Khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn B1.

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội Gá bạc và Đánh bạc; Các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ về tội "*Đánh bạc*".

3. Về hình phạt chính, xử phạt*:*

- Bị cáo Vũ Văn L 12 tháng tù về tội Gá bạc, 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Bị cáo Vũ Văn N 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Văn B1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Văn Đ 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ.

4. Về hình phạt bổ sung*:*

Phạt tiền bị cáo Vũ Văn L đối với tội Gá bạc là 20 triệu đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với tội Đánh bạc: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn N 12 triệu đồng; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 11 triệu đồng; Phạt tiền bị cáo Vũ văn B1 10 triệu đồng; phạt tiền bị cáo Vũ Văn Đ 10 triệu đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 25.470.000 đồng, tiêu huỷ vỏ phong bì thư niêm phong số 63/KL-KTHS..

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*).

6. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn B, Vũ Văn B1, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh D;
- Các bị cáo;
- CQCSĐT-Công an tỉnh D;
- CQTHAHS-Công an tỉnh D;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh D;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn